TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HS-ST
Ngày 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Lan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Trương Văn Nam**

Bà: **Hồ Thị Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Thể**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại UBND thị trấn Khâm Đức Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Văn Thị M; tên gọi khác: M; sinh năm 1969, tại: tỉnh T; nơi cư trú: thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn Đức N (chết) và bà Nguyễn Thị T (80 tuổi); có chồng: Nguyễn Xuân C (SN: 1968) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo 07 lần bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đã được xóa án tích, cụ thể: ngày 20/9/2001 bị TAND tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, ngày 05/12/2001 bị TAND tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù, ngày 18/12/2002 bị TAND TP. B, tỉnh Đ xử phạt 15 tháng tù, ngày 24/01/2005 bị TAND huyện K, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù, ngày 04/12/2007 bị TAND TP. B xử phạt 01 năm tù, ngày 12/3/2010 bị TAND huyện B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù, ngày 26/11/2013 bị TAND huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù; ngày

02/12/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ ngày 27/3/2017, tạm giam ngày 05/4/2017 hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Trần Thị Ngọc P, sinh năm: 1982

Trú tại: khối 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phạm Xuân N, sinh năm: 1990

Trú tại: thôn 9 A, xã P, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986

Trú tại: thôn 9 A, xã P, huyện K, tỉnh Đ, vắng mặt.

Người làm chứng:

Trần Hoàng T (X), sinh năm: 1971

Trú tại: khối 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Lê Thị M, sinh năm: 1983

Trú tại: thôn 3, xã P, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Trần Thị T (B), sinh năm: 1980

Trú tại: khối 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Lê Thị S, sinh năm: 1970

Trú tại: khối 2A, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Trần Thị H, sinh năm: 1990

Trú tại: khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978

Trú tại: khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

Nguyễn Thị Ân T, sinh năm: 1981;

Trú tại: khối 2B, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Văn Thị M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25/3/2017, Văn Thị M điện thoại cho Nguyễn Văn H thuê xe chở đi công việc, H đã nhờ Phạm Xuân N chở giúp. Ngày 27/3/2017, N điều khiển xe ôtô BKS 47A- 160.03 chở M đi từ ĐăkLăk đến Huế. Khoảng 15h cùng ngày thì tới thị trấn K, huyện P, tỉnh Q. Văn Thị M yêu cầu N chở đến chợ K để mua đồ dùng cá nhân. Khi đến chợ, M bảo N đứng ngoài chờ còn mình xách theo một túi nylon màu trắng đi vào chợ. Sau khi ăn một tô bún, Văn Thị M vào gian hàng của

Trần Thị Ngọc P để lựa chọn mua quần áo; lợi dụng lúc P đang bán hàng cho khách (Lê Thị M), Văn Thị M đã lấy một chiếc túi xách của P (túi màu đen, nhãn hiệu AIFEINA, dài 20cm, rộng 15cm, có quai đeo màu đen) đang để trên ghế nhựa rồi đi ra khỏi ki ốt. Sự việc này được bà Trần Thị T (B) bán hàng ở Ki ốt gần đó (cách 4,5m) nhìn thấy, khi M vừa đi khỏi thì T đến nói với P việc chiếc túi đã bị lấy mất. Trần Thị Ngọc P chạy theo đến trước tiệm thuốc tây của Trần Thị H (trên đường Hoàng Diệu, cách quầy hàng của P khoảng 32m) thì đuổi kịp Mai, Phương lục trong túi nilon màu trắng mà M đang xách ở tay trái thì phát hiện chiếc túi của mình ở trong đó liền lấy lại đeo vào người (sự việc này được Lê Thị M, Trần Thị H, Lê Thị S nhìn thấy). Sau khi lấy lại được túi xách, P để cho Văn Thị M đi về hướng ngã ba đường Hoàng Diệu và đường Phạm Văn Đồng, thấy vậy Lê Thị S nói với P *"Sao lại thả nó, loại này phải bắt báo công an, chứ không nó lại tiếp tục lấy trộm của người khác"*. Lê Thị S dùng xe máy chở P đuổi theo (lúc này P vẫn đeo túi xách trên người), đến trước nhà X (đường Phạm Văn Đồng, cách chỗ lấy lại được túi xách khoảng 60m) thì gặp M đang ngồi gọi điện thoại, lúc này P, Trần Hoàng T (X) cùng nhiều người khác giữ Văn Thị M lại và báo Công an. Ngay sau đó, lực lượng Công an thị trấn Khâm Đức đến mời những người liên quan về trụ sở làm việc, lập biên bản thu giữ, niêm phong chiếc túi của Trần Thị Ngọc P.

Vụ việc được chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn xử lý theo thẩm quyền. Lúc 19h30 ngày 27/3/2017, tiến hành mở niêm phong chiếc túi của Trần Thị Ngọc P, xác định bên trong có các tài sản sau:

- 01 đồng hồ hiệu Rado, dây đeo bằng kim loại màu vàng (đã bị đứt).

- 01 điện thoại hiệu OPPO, màn hình bị nứt.

- 01 vòng đeo tay bằng sứ (dây màu đen), 01 đồng bạc và nhiều hạt cườm màu trắng.

- Số tiền 7.812.000 đồng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ngọc P và một số giấy tờ cá nhân khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐG ngày 03/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định các tài sản có trong túi xách của Trần Thị Ngọc P: Tổng cộng giá trị định giá: 920.000đ (*Chín trăm hai mươi ngàn đồng*). Trong đó:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO mirror 5, có giá: 360.000 đồng.

- 01 (Một) đồng hồ hiệu RADO, có giá: 510.000 đồng.

- 01 (Một) túi xách nhãn hiệu AIFEINA, có giá: 50.000 đồng.

Lúc 22h00 ngày 27/3/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn tiến hành bắt khẩn cấp đối với Văn Thị M.

Quá trình điều tra, Văn Thị M không khai nhận hành vi phạm tội của mình, không ký nhận các biên bản, lệnh… của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại Bản cáo trạng số: 17A/CT- VKS ngày 26/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Văn Thị M tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Văn Thị M và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Văn Thị M từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Văn Thị M khai nhận:

Ngày 27/3/2017, Văn Thị M thuê xe từ Đăklăk đi Huế để thăm người thân, khi đi đến thị trấn Khâm Đức thì bị cáo vào chợ ăn bún và vào một quầy hàng của một người phụ nữ để mua quần áo, nhưng sau khi xem không vừa ý nên bị cáo không mua, bị cáo đi ra khỏi chợ. Do thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ cụ thể hành vi của mình, nhưng bị cáo thừa nhận lời khai của người bị hại Trần Thị Ngọc P và những người làm chứng: Bị cáo vào quầy hàng của P lấy quần áo để xem nhưng sau đó không mua, lợi dụng lúc chị P không để ý bị cáo đã lấy trộm túi xách của chị P. Trong túi xách của P có số tiền 7.812.000 đồng và một số tài sản có giá trị 920.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 8.732.000 đồng. Như vậy, qua lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa, cũng như vật chứng của vụ án đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Văn Thị M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Quảng Nam truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt của bị cáo Văn Thị M được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Sở hữu về tài sản là quyền của con người được pháp luật bảo hộ, những ai xâm phạm đến thì sẽ bị pháp luật trừng trị. Thế nhưng, Văn Thị M là đối tượng thường xuyên trộm cắp tài sản, bị cáo 7 lần trộm cắp tài sản và đã bị xét xử tổng

mức án 7 năm 9 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/12/2014 theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 64 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, theo qui định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn theo hướng có lợi cho bị cáo thì bị cáo đã được xóa án tích, nhưng xét thấy bị cáo coi thường pháp luật. Mặc dù, đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn chứng nào tật ấy bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp, với cách thức giả vờ vào chợ mua hàng hóa rồi lợi dụng sự sơ hở của những người bán hàng để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện gây tâm lý bất an cho những người kinh doanh buôn bán. Quá trình điều tra bị cáo quanh co không khai nhận hành vi phạm tội của mình gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, Tòa án huyện Phước Sơn đưa đi xét xử lưu động nhằm thông qua phiên toà nhắc nhở bà con quản lý tài sản, hàng hóa chặt chẽ, nêu cao tinh thần cảnh giác đối với những đối tượng lạ mặt vào mua hàng hóa tại chợ và cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Song xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại, nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chồng bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo không có việc làm ổn định nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính đáng lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có việc làm ổn định, nên không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H là người cho Văn Thị M thuê xe và Phạm Xuân N là người điều khiển xe chở Văn Thị M đến địa bàn huyện Phước Sơn để M trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, H và N không biết được việc trộm cắp tài sản của Văn Thị M nên không xem xét trách nhiệm.

- *Về xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ xe ôtô BKS 47A- 160.03, các giấy tờ liên quan và đã trả cho Phạm Xuân N; thu giữ của Trần Thị Ngọc P: 01 đồng hồ hiệu Rado, dây đeo bằng kim loại màu vàng (đã bị đứt), 01 điện thoại hiệu OPPO, màn hình bị nứt, 01 vòng đeo tay bằng sứ (dây màu đen), 01 đồng bạc và nhiều hạt cườm màu trắng, số tiền 7.812.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ngọc P và một số giấy tờ cá nhân khác và đã trả lại cho Trần Thị Ngọc P. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Thu giữ của bị cáo Văn Thị M: 01(một) túi nilon màu trắng (đã qua sử dụng), kích cỡ 42cm x 31cm, một mặt túi nilon có ghi dòng chữ màu đen "Shop X9, Dấu ấn phong cách, ĐC: 61 Nơ Trang Long *DĐ: 0963 976 282", bên trong túi có những đồ vật sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng), bên trong có sim số: 0934 172 187, 01 (một) bình sữa rửa mặt hiệu hoa anh đào, 01 (một) lọ kem dưỡng trắng da chống nắng sắc thể Ngọc Hoàn Khang, 01 (một) thỏi son nhãn hiệu Rim mel, 01 (một) kẹp bấm lông mi (không rõ nhãn hiệu), 03 (ba) gói sữa tắm nhãn hiệu Enchanteur, 09 (chín) gói dầu gội đầu, nhãn hiệu head & shoulders, 06 (sáu) gói dầu xả SunSilk, 01 (một) bàn chải đánh răng hiệu Colgate. Những vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Văn Thị M.

Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Thị M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Văn Thị M: 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2017.

- *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Văn Thị M: 01 (một) túi nilon màu trắng (đã qua sử dụng), kích cỡ 42cm x 31cm, một mặt túi nilon có ghi dòng chữ màu đen "Shop X9, Dấu ấn phong cách, ĐC: 61 Nơ Trang Long *DĐ: 0963 976 282", bên trong túi có những đồ vật sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng), bên trong có sim số: 0934 172 187, 01 (một) bình sữa rửa mặt hiệu hoa anh đào, 01 (một) lọ kem dưỡng trắng da chống nắng sắc thể Ngọc Hoàn Khang, 01 (một) thỏi son nhãn hiệu Rim mel, 01 (một) kẹp bấm lông mi (không rõ nhãn hiệu), 03 (ba) gói sữa tắm nhãn hiệu Enchanteur, 09 (chín) gói dầu gội đầu, nhãn hiệu head & shoulders, 06 (sáu) gói dầu xả SunSilk, 01 (một) bàn chải đánh răng hiệu Colgate.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát huyện Phước Sơn.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu: 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Lan

Nơi nhận:
- *Cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Sở tư pháp Q.Nam*
- *Lưu hồ sơ*